

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3115 /UBND-KTTH

Bình Phước, ngày 13 tháng 10 năm 2011

V/v hướng dẫn điều chỉnh dự
toán xây dựng công trình trên địa
bàn tỉnh Bình Phước năm 2011

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Các Công ty trực thuộc tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 108/2010/NĐ-CP ngày 29/10/2010 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;

Căn cứ Nghị định số 22/2011/NĐ-CP ngày 04/4/2011 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung;

Căn cứ Công văn số 887/BXD-KTXD ngày 07/6/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu mới từ 01/01/2011, .

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 709/SXD-KT&QLXD ngày 26/9/2011,

Nay UBND tỉnh hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình (phần nhân công và máy thi công) trên địa bàn tỉnh năm 2011, cụ thể như sau:

A. Quy định chung

1. Văn bản này hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình từ ngày 01/01/2011 theo mức lương tối thiểu vùng (nơi xây dựng công trình) quy định tại Nghị định số 108/2010/NĐ-CP ngày 29/10/2010 của Chính phủ đối với các công trình, gói thầu (sau đây gọi chung là dự toán xây dựng công trình) thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng 30% vốn Nhà nước trở lên, bao gồm: vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (gọi tắt là vốn ODA), vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh và vốn đầu tư khác của Nhà nước.

Đối với dự án sử dụng vốn ODA, nếu điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có những quy định khác với hướng dẫn này thì thực hiện theo các quy định tại điều ước quốc tế đó.

Khuyến khích các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng phương pháp điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo hướng dẫn

này.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 và Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thì việc điều chỉnh dự toán do Chủ đầu tư quyết định.

3. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định trước ngày Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình có hiệu lực thi hành, Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh dự toán xây dựng trên cơ sở điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công (phần nhân công) theo mức lương tối thiểu mới đối với các khối lượng còn lại của công trình, gói thầu thực hiện từ ngày 01/01/2011. Nếu dự toán công trình điều chỉnh làm vượt tổng mức đầu tư thì Chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư xem xét quyết định.

4. Các công trình lập đơn giá riêng hoặc bảng giá ca máy công trình với mức tiền lương tối thiểu đã được người có thẩm quyền ban hành, căn cứ nguyên tắc, phương pháp của hướng dẫn này để thực hiện điều chỉnh theo mức lương tối thiểu vùng mới.

5. Không điều chỉnh dự toán đối với các gói thầu mà hợp đồng ký kết giữa các bên là hình thức hợp đồng trọn gói.

6. Việc điều chỉnh giá hợp đồng, thanh toán khối lượng thực hiện từ ngày 01/01/2011 theo hợp đồng và các điều kiện đã thỏa thuận, ký kết trong hợp đồng.

B. Quy định cụ thể

I. Đối với các bộ đơn giá được ban hành từ năm 2006 trở về trước

Dự toán xây dựng công trình được lập theo các bộ đơn giá xây dựng công trình của tỉnh Bình Phước (Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước Phần lắp đặt ban hành kèm theo Quyết định số 99/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006; Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước Phần khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 100/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006; Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước Phần xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 101/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh) đã tính với mức lương tối thiểu là 350.000 đ/tháng, cấp bậc tiền lương theo bảng lương A.1.8 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ được điều chỉnh như sau:

1. Điều chỉnh chi phí nhân công

1.1. Chi phí nhân công trong dự toán chi phí xây dựng lập theo các bộ đơn giá của tỉnh Bình Phước Phần lắp đặt ban hành kèm theo Quyết định số 99/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006; Phần xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 101/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh được

nhân với hệ số điều chỉnh tương ứng (K^{DC}_{NC}) quy định tại Phụ lục 1 kèm theo hướng dẫn này.

Hệ số điều chỉnh (K^{DC}_{NC}) xác định bằng mức lương tối thiểu vùng theo quy định mới chia cho mức lương tối thiểu đã tính trong đơn giá.

1.2. Đối với các loại công tác xây lắp của các công trình thuộc nhóm khác của bảng lương A.1.8 thì sau khi đã điều chỉnh theo hệ số nhóm I được nhân với hệ số điều chỉnh tiếp như sau:

- Thuộc nhóm II: Bằng 1,062 so với tiền lương trong đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng (quy định tại Phụ lục số 1 kèm theo hướng dẫn này).

- Thuộc nhóm III: Bằng 1,171 so với tiền lương trong đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng (quy định tại Phụ lục số 1 kèm theo hướng dẫn này).

1.3. Chi phí nhân công trong đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước - Phần lắp đặt được tính cho loại công tác xây lắp nhóm II (quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo).

1.4. Chi phí nhân công trong đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước - Phần khảo sát xây dựng được tính cho loại công tác xây lắp nhóm II (quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo).

2. Điều chỉnh chi phí máy thi công (phần nhân công)

2.1. Chi phí máy thi công trong dự toán chi phí xây dựng lập theo các bộ đơn giá của tỉnh Bình Phước đã tính theo: Mức lương tối thiểu 350.000 đ/tháng, được nhân với hệ số điều chỉnh K^{DC}_{MTC} (quy định tại Phụ lục 1 kèm theo).

Hệ số điều chỉnh máy thi công K^{DC}_{MTC} xác định bằng phương pháp bình quân gia quyền của chi phí theo nhóm máy.

2.2. Không điều chỉnh chi phí máy thi công trong dự toán khảo sát xây dựng lập theo đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước - Phần khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 100/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh.

2.3. Không điều chỉnh chi phí máy thi công trong dự toán khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 50/2001/QĐ-UBND ngày 06/7/2006 của UBND tỉnh.

3. Điều chỉnh dự toán khảo sát xây dựng

Dự toán chi phí khảo sát xây dựng lập theo bộ đơn giá của tỉnh Bình Phước - Phần khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 100/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh, thì chi phí nhân công được nhân với hệ số điều chỉnh K^{DC}_{NC} (quy định tại Phụ lục số 1 kèm theo).

Dự toán chi phí khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 50/2001/QĐ-UBND ngày 06/7/2006 của UBND tỉnh, thì chi phí nhân công được nhân với hệ số điều chỉnh K^{DC}_{NC} (quy định tại Phụ lục số 1 kèm theo).

II. Đối với các bộ đơn giá được công bố năm 2011

Dự toán xây dựng công trình được lập theo các bộ đơn giá xây dựng công trình của tỉnh Bình Phước (Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước Phần xây dựng công bố kèm theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 01/4/2011; Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước Phần công trình bưu chính, viễn thông công bố kèm theo Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 30/3/2011; Đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Bình Phước công bố kèm theo Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 01/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh) đơn giá nhân công trong đơn giá được tính với mức lương tối thiểu vùng III là 1.050.000 đ/tháng theo Nghị định số 108/2010/NĐ-CP ngày 29/10/2010 của Chính Phủ (từ 01/4/2011 đến 30/4/2011 hệ số phụ cấp lưu động được tính với mức lương tối thiểu chung là 730.000 đồng/tháng, từ 01/5/2011 hệ số phụ cấp lưu động được tính với mức lương tối thiểu chung là 830.000 đồng/tháng), cấp bậc tiền lương theo bảng lương A.1, bảng lương B.2, bảng lương B.5 và bảng lương B.12 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ được điều chỉnh như sau:

1. Điều chỉnh chi phí nhân công

1.1. Chi phí nhân công trong dự toán chi phí xây dựng lập theo các bộ đơn giá của tỉnh Bình Phước Phần xây dựng công bố kèm theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 01/4/2011; Phần dịch vụ công ích đô thị công bố kèm theo Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 01/4/2011; Phần xây dựng cơ bản công trình bưu chính viễn thông công bố kèm theo Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 30/3/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh được nhân với hệ số điều chỉnh tương ứng (K^{DC}_{NC}) quy định tại Phụ lục 1 kèm theo hướng dẫn này.

Hệ số điều chỉnh (K^{DC}_{NC}) xác định bằng mức lương tối thiểu vùng theo quy định mới chia cho mức lương tối thiểu đã tính trong đơn giá.

1.2. Đối với các loại công tác xây lắp của các công trình thuộc nhóm khác của bảng lương A.1 thì sau khi đã điều chỉnh theo hệ số nhóm I được nhân với hệ số điều chỉnh tiếp như sau:

- Thuộc nhóm II: Bằng 1,062 so với tiền lương trong đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng (quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo).

- Thuộc nhóm III: Bằng 1,171 so với tiền lương trong đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng (quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo).

1.3. Chi phí nhân công trong đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước - Phần lắp đặt được tính cho loại công tác xây lắp nhóm II (quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo).

1.4. Chi phí nhân công trong đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước - Phần khảo sát xây dựng được tính cho loại công tác xây lắp nhóm II (quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo).

2. Điều chỉnh chi phí máy thi công (Phần nhân công)

Từ ngày 01/4/2011 đến hết ngày 30/4/2011: Với mức lương tối thiểu chung là 730.000 đ/tháng theo Nghị định số 28/2010/NĐ-CP ngày 25/3/2010

của Chính phủ và Mức lương tối thiểu vùng III là 1.050.000 đ/tháng theo Nghị định 108/2010/NĐ-CP ngày 29/10/2010 của Chính phủ, được nhân với hệ số điều chỉnh K^{DC}_{MTC} (quy định tại Phụ lục 1 kèm theo).

Từ ngày 01/5/2011: Với mức lương tối thiểu chung là 830.000 đ/tháng theo Nghị định số 22/2011/NĐ-CP ngày 04/4/2011 của Chính phủ và Mức lương tối thiểu vùng III là 1.050.000 đ/tháng theo Nghị định số 108/2010/NĐ-CP ngày 29/10/2010 của Chính phủ, được nhân với hệ số điều chỉnh K^{DC}_{MTC} (quy định tại Phụ lục 1 kèm theo).

Hệ số điều chỉnh máy thi công K^{DC}_{MTC} xác định bằng phương pháp bình quân gia quyền của chi phí theo nhóm máy.

Đối với các công trình thi công theo tuyến qua nhiều tỉnh, thành phố đã xây dựng bảng giá ca máy riêng thì Chủ đầu tư tính toán hệ số điều chỉnh để báo cáo người quyết định đầu tư quyết định.

III. Các khoản mục chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí xây dựng

Các khoản mục chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí xây dựng bao gồm: chi phí trực tiếp khác, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công được tính theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

C. Tổ chức thực hiện

1. Những công trình, hạng mục công trình đang thi công dở dang theo hình thức chỉ định thầu, đấu thầu (trừ trường hợp hình thức của hợp đồng là hợp đồng trọn gói), sau khi xác định khối lượng trước và sau ngày 01 tháng 01 năm 2011 để lập dự toán điều chỉnh, khối lượng thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 được điều chỉnh dự toán xây dựng công trình như sau:

a) Trường hợp dự toán điều chỉnh không làm vượt dự toán được phê duyệt: Chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán điều chỉnh.

b) Trường hợp dự toán điều chỉnh làm vượt dự toán được phê duyệt và giá gói thầu trong kế hoạch đấu thầu của dự án được phê duyệt (nhưng không vượt tổng mức đầu tư) thì Chủ đầu tư tổ chức thực hiện điều chỉnh dự toán và gửi kết quả báo cáo đến người quyết định đầu tư.

2. Đối với công trình đã được nghiệm thu và đang trong giai đoạn trình duyệt quyết toán nhưng chưa có quyết định phê duyệt quyết toán hoặc công trình đã được phê duyệt quyết toán nhưng chưa được thanh toán, tất toán có khối lượng thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2011, nếu hai bên chưa thực hiện việc thanh toán, quyết toán thì việc tổ chức thực hiện tương tự khoản 1. Trường hợp Chủ đầu tư và nhà thầu thi công xây dựng đã quyết toán xong thì không thực hiện điều chỉnh.

3. Trường hợp đơn giá trúng thầu là đơn giá tổng hợp

a) Nếu nhà thầu có đơn giá chi tiết (vật liệu, nhân công, máy thi công)

kèm đơn giá tổng hợp: Chủ đầu tư tự điều chỉnh dự toán.

* b) Nếu nhà thầu không có đơn giá chi tiết đính kèm đơn giá tổng hợp: Chủ đầu tư áp dụng phương pháp sau để làm cơ sở tính điều chỉnh:

b.1) Căn cứ nhân công, máy thi công trong dự toán được duyệt (bảng khối lượng) để xác định chi phí nhân công (b1), máy thi công (c1) cho phần khối lượng thực hiện từ ngày 01/01/2011.

b.2) Lấy phần chi phí nhân công (b1), máy thi công (c1) tính ở điểm b.1 nhân với hệ số chênh lệch giữa hệ số điều chỉnh theo mức lương mới với hệ số điều chỉnh trong dự toán được duyệt và tỷ lệ giảm thầu (nếu có) để tính giá trị dự toán điều chỉnh bổ sung.

4. Chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình của mình.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị liên hệ Sở Xây dựng để được hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc kiến nghị UBND tỉnh giải quyết nếu vượt quá thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như trên;
- LĐVP; phòng: KTTH, KTN;
- Lưu: VT (Thg-29/9). 10K

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Công

PHỤ LỤC 1

Các hệ số điều chỉnh nhân công, máy thi công

(Kèm theo Công văn số 3415 /UBND-KTTH ngày 13/10/2011 của UBND tỉnh)

Loại đơn giá	Ký hiệu	Hệ số điều chỉnh	
		Vùng III	Vùng IV
1. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước Phần xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 101/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh Bình Phước, với mức lương 350.000 đồng/tháng	$K_{NC}^{ĐC}$	3	2,371
	$K_{MTC}^{ĐC}$	1,117	1,080
2. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước phần lắp đặt được ban hành kèm theo Quyết định số 99/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh Bình Phước với mức lương 350.000 đồng/tháng	$K_{NC}^{ĐC}$	3	2,371
	$K_{MTC}^{ĐC}$	1,117	1,080
3. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước Phần khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 100/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006, với mức lương 350.000 đồng/tháng	$K_{NC}^{ĐC}$	3	2,371
	$K_{MTC}^{ĐC}$	1	1
4. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước Phần xây dựng công bố kèm theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 01/4/2011 của chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước, với mức lương 1.050.000 đồng/tháng. Tập 1 - Đơn giá xây dựng công trình - phần xây dựng; Tập 2 - Đơn giá xây dựng công trình - Phần lắp đặt; Tập 4 - Đơn giá xây dựng công trình - Phần sửa chữa	$K_{NC}^{ĐC}$	Từ 01/4/2011 đến 30/4/2011	
		1	0,8
		Từ 01/5/2011 trở đi	
	$K_{MTC}^{ĐC}$	1,006	0,806
		Từ 01/4/2011 đến 30/4/2011	
		1	0,98
		Từ 01/5/2011 trở đi	
		1,0005	0,9804
5. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước Phần xây dựng công bố kèm theo Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 01/4/2011 của chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước, với mức lương 1.050.000 đồng/tháng. Tập 3 - Đơn giá xây dựng công trình - Phần khảo sát; Tập 5 - Đơn giá xây dựng công trình - Phần thí nghiệm vật liệu và kết cấu xây dựng	$K_{NC}^{ĐC}$	Từ 01/4/2011 đến 30/4/2011	
		1	0,8
		Từ 01/5/2011 trở đi	
		1,006	0,806



PHỤ LỤC 1

Các hệ số điều chỉnh nhân công, máy thi công

(Kèm theo Công văn số 3445 /UBND-KTTH ngày 13/10/2011 của UBND tỉnh)

Loại đơn giá	Ký hiệu	Hệ số điều chỉnh	
		Vùng III	Vùng IV
6. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước Phần công trình bưu chính, viễn thông công bố kèm theo Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 30/3/2011 của chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước, với mức lương 1.050.000 đồng/tháng	K_{NC}^{DC}	Từ 01/4/2011 đến 30/4/2011	
		1	0,8
		Từ 01/5/2011 trở đi	
		1,006	0,806
	K_{MTC}^{DC}	Từ 01/4/2011 đến 30/4/2011	
		1	0,954
		Từ 01/5/2011 trở đi	
		1,0013	0,9548
7. Đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Bình Phước công bố kèm theo Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 01/4/2011 của chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước, với mức lương 1.050.000 đồng/tháng	K_{NC}^{DC}	Từ 01/4/2011 đến 30/4/2011	
		1	0,8
		Từ 01/5/2011 trở đi	
		1,006	0,806
	K_{MTC}^{DC}	Từ 01/4/2011 đến 30/4/2011	
		1	0,972
		Từ 01/5/2011 trở đi	
		1,0008	0,973
8. Đơn giá thí nghiệm vật liệu xây dựng và cấu kiện xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 32/2001/QĐ-BXD ngày 20/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, với mức lương 190.000 đồng/tháng	K_{NC}^{DC}	5.526	4.368
9. Đơn giá khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 50/2001/QĐ-UBND ngày 06/7/2006 của UBND tỉnh Bình Phước, với mức lương 210.000 đồng/tháng	K_{NC}^{DC}	5	3.952

Ghi chú:

- Các địa bàn: thị xã Đồng Xoài, thị xã Bình Long, thị xã Phước Long, huyện Đồng Phú, huyện Chơn Thành thuộc vùng III với mức lương tối thiểu vùng là 1.050.000 đồng/tháng.
- Các địa bàn: huyện Bù Đăng, huyện Bù Đốp, huyện Bù Gia Mập, huyện Lộc Ninh, huyện Hớn Quản thuộc vùng IV với mức lương tối thiểu vùng là 830.000 đồng/tháng.

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Công văn số 3415/UBND-KTTH ngày 13/10/2011 của UBND tỉnh)

1. Nhóm I: Bao gồm:

- Mộc, nề, sắt;
- Lắp ghép cấu kiện, thí nghiệm hiện trường;
- Sơn vôi và cắt, lắp kính;
- Bê tông;
- Duy tu bảo dưỡng đường băng, sân bay;
- Sửa chữa cơ khí tại hiện trường;
- Công việc thủ công khác.

2. Nhóm II: Bao gồm:

- Vận hành các loại máy xây dựng;
- Khảo sát, đo đạc xây dựng;
- Lắp đặt máy móc thiết bị, đường ống;
- Bảo dưỡng máy thi công;
- Xây dựng đường giao thông;
- Lắp dựng tuốc bin có công suất $< 25\text{MW}$;
- Gác chắn đường ngang, gác chắn cầu chung thuộc ngành đường sắt;
- Quản lý, sửa chữa thường xuyên đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa;
- Tuân đường, tuân cầu, tuân ham đường sắt, đường bộ;
- Kép phà, lắp cầu phao thủ công.

3. Nhóm III: Bao gồm:

- Xây lắp đường dây điện, điện chiếu sáng;
- Xây lắp thiết bị trạm biến áp;
- Xây lắp cầu;
- Xây lắp công trình thủy;
- Xây dựng đường băng sân bay;
- Công nhân địa, vật lý;
- Lắp dựng tuốc bin có công suất $\geq 25\text{MW}$;
- Xây dựng công trình ngầm;
- Xây dựng công trình ngoài biển;
- Xây dựng công trình thủy điện, công trình đầu nối thủy lợi;
- Đại tu làm mới đường sắt./.

